

Số: 137 /KH-UBND

Mỹ Trà, ngày 13 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Cao Lãnh và Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND Thành phố Cao Lãnh về việc chuyển đổi số thành phố Cao Lãnh năm 2023;

Nay Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trà ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số năm 2023 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Mục tiêu trọng tâm của Tỉnh Đồng Tháp năm 2023 là **năm dữ liệu số là “tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới”** từ đó tập trung đóng góp trong công tác xây dựng và khai thác các dữ liệu chuyên ngành, xây dựng dữ liệu địa phương (dữ liệu dùng chung) chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân cùng khai thác tạo nền tảng phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Ngoài ra thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, chính quyền số kinh tế số và xã hội số. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số.

Xác định nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị để tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Tăng cường sự tương tác với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cùng tham gia thực hiện, cũng như tham gia giám sát quá trình thực hiện, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Thực hiện hiệu quả đảm bảo mục tiêu từng giai đoạn phân đầu xây dựng chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

1.1 Nâng cao vai trò trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động hiệu lực hiệu quả công tác tuyên truyền đến từng người dân (đi từng ngõ, gõ từng nhà) đưa công tác chuyển đổi số đến từng gia đình trên địa bàn;

1.2 Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin; cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số

1.3 Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.

1.4 Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt ít nhất 80% chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số Chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân Thành phố,

1.5 Phần đầu năm 2023, xã Mỹ Trà đơn có 50% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công quốc gia và tài khoản định danh điện tử VNeID.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

2.1. Xây dựng dữ liệu số:

*** An toàn thông tin và hệ thống thông tin báo cáo:**

- 100% các trang thông tin điện tử xã được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Đảm bảo 100% các báo cáo theo quy định được cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo.

Công chức thực hiện: Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Tất cả các ngành, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã.

*** Dữ liệu số Nông nghiệp:**

- Phối hợp thực hiện xây dựng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp và thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai sử dụng phần mềm (*phần mềm Bản đồ nông sản; phần mềm Quản lý mã số vùng trồng; phần mềm Quản lý dữ liệu bảo vệ thực vật PPDMS 2.0,...* ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc như sổ nhật ký sản xuất điện tử *facefarm.vn*)

Công chức thực hiện: Công chức địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường xã (Phụ trách Địa chính, Kinh tế, Nông nghiệp, Môi trường)

Đơn vị phối hợp thực hiện: Đề nghị Hội Nông dân xã phối hợp UBND xã thực hiện

*** Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 và thực hiện triển khai tuyên truyền các nhiệm vụ và nội dung chuyển đổi số.

Công chức thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Thành viên Tổ công tác theo Quyết định số: 26/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND xã về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn.

2.2 Xây dựng Chính quyền số:

*** Công tác Giải quyết thủ tục hành chính:**

- Thanh toán trực tuyến đảm bảo đạt 25% trở lên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã có phát sinh.

- Đảm bảo 90% người dân, doanh nghiệp thực hiện đánh giá hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

Công chức thực hiện: Tất cả các ngành, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã.

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi: Công chức Văn phòng – Thống kê xã

*** Công tác chỉ đạo điều hành và báo cáo qua môi trường mạng:**

- 100% văn bản đi của Ủy ban nhân dân xã được cấp số quản lý và phát hành trên môi trường mạng bằng phần mềm quản lý chuyên dùng iDesk (*trừ văn bản mật*).

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật (đảm bảo ký số 2 lớp).

- Đảm bảo 80% lãnh đạo, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số (*khi được chiêu sinh*); ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

- Đảm bảo 80% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- Đảm bảo các yêu cầu, thiết bị tham gia các Hội nghị trực tuyến giữa cấp tỉnh với Thành phố, Thành phố được tổ chức theo hình thức trực tuyến khi có yêu cầu.

- Kết nối, khai thác sử dụng 100% cơ sở dữ liệu quốc gia như: Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm... để chia sẻ cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trên địa bàn Tỉnh.

- 60% trở lên hồ sơ công việc xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

Công chức thực hiện: Tất cả các ngành, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi: Công chức Văn Phòng – Thống kê xã và Cán bộ Nội vụ - Văn thư – Lưu trữ xã phối hợp thực hiện.

2.3. Kinh tế số

- Phân đầu vận động 25% trở lên doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ ít nhất 5 doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng chuyển đổi số.

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp.

Công chức thực hiện: Công chức Tài chính – Kế toán xã phối hợp với Công chức Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (phụ trách địa chính, kinh tế, nông nghiệp, môi trường).

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi: Công chức Tài chính – Kế toán xã.

Đơn vị phối hợp: Đề nghị các tổ chức chính trị – xã hội xã phối hợp thực hiện, đặc biệt là Hội Nông dân xã tham gia về chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp

2.4. Xã hội số:

*** Đối với Chính quyền:**

- 80% trở lên thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.

- 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 80% trở lên hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.

- 90% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode.

- 75% trở lên dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán.

- 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 10% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản thông qua các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập huấn cho người dân.

- 30% trở lên dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.

- 5% trở lên dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân.

- 60% trở lên dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

Công chức thực hiện: Tất cả các ngành, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi: Công chức Văn hóa và xã hội xã (Phụ trách Văn hóa – Thông tin xã) và Công an xã phụ trách Đề án 06/ QĐ-TTĐ

Đơn vị Phối hợp: Thành viên Tổ công tác theo Quyết định số: 26/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND xã về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn; lưu trữ dữ liệu hồ sơ của công dân trên Cổng Dịch vụ công phục vụ cải cách hành chính xã; Thành viên “Tổ Công nghệ số Cộng đồng” theo Quyết định số: 23/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND xã.

*** Đối với ngành Giáo dục:**

- 70% các trường mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số và chuẩn hóa dữ liệu số.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

Cơ quan thực hiện: Các điểm trường Mầm non, Tiểu học và THCS.

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi Công chức Văn hóa và xã hội xã (Phụ trách Văn hóa – Thông tin xã) phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

*** Đối với ngành Y tế:**

- 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế.

Cơ quan thực hiện: Trạm Y tế xã

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi: Công chức Văn hóa và xã hội xã (Phụ trách Văn hóa – Thông tin xã)

Đơn vị Phối hợp: Thành viên “Tổ Công nghệ số Cộng đồng” theo Quyết định số: 23/QĐ-UBND ngày 21/3/2023.

2.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phân đấu Đơn vị hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Phân đấu Đơn vị hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng.

- 100% máy tính trong đơn vị có cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

Cơ quan thực hiện: Công chức Văn hóa và xã hội xã (Phụ trách Văn hóa – Thông tin xã)

Đơn vị chủ trì, kiểm tra, theo dõi: Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã về sự cấp thiết của nhiệm vụ chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xem chuyển đổi số là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhân dân về Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, đề cao việc thực hiện chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương. Tổ chức ra quân hưởng ứng ngày chuyển đổi số thông qua việc hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VneID, ứng dụng e-Dongthap và mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt tại hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

Trên Trang thông tin điện tử xã, các ứng dụng mạng xã hội như zalo, face,... xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, Thực hiện các giải pháp truyền thông hiện đại để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận và tham gia của người dân, doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số; tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Thể chế số

Kịp thời triển khai, phổ biến kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về chuyển đổi số để cán bộ, công chức, Đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, doanh nghiệp biết, thực hiện đúng pháp luật. Các tài liệu có liên quan để phân biệt Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.

Bên cạnh đó cụ thể hóa các văn bản của Tỉnh, thành phố hướng dẫn, thông báo trên trạm truyền thanh các quy định của Trung ương, Tỉnh, thành phố phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh Chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số

Thực hiện việc đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo quy định được ban hành và công bố tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích người dân và

doanh nghiệp đăng ký và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện các thủ tục hành chính.

3. Hạ tầng số và nền tảng số

Thực hiện chuẩn hoá và các quy trình vận hành các hệ thống thông tin để bảo đảm công tác vận hành, khai thác được hiệu quả. Sử dụng kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia, như các nền tảng chung về: Tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử.

Tiếp tục triển khai sử dụng cho các bộ phận một cửa và chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Tỉnh để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

Phối hợp thực hiện xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (*AI Platform*), sử dụng các công nghệ như học máy, khai thác dữ liệu phục vụ công tác dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, hỗ trợ việc ra quyết định, xây dựng chính sách. Sử dụng các cơ sở dữ liệu của Tỉnh vào ứng dụng tại địa phương.

4. Dữ liệu số

Phối hợp với các ngành và các đơn vị thực hiện việc chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu và phát triển nguồn nhân lực duy trì, quản lý dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như: y tế, giáo dục và đào tạo, du lịch, tài chính, nông nghiệp, quản trị cán bộ công chức, viên chức....

Xây dựng và thực hiện các mô hình hay cách làm hiệu quả ứng dụng vào việc xây dựng dữ liệu dùng chung.

5. Nhân lực số

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thành phố, xã, phường về chuyển đổi số, trong đó chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Tham gia tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức và người hoạt động không chuyên trách đặc biệt là công chức kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn

Tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, nâng cao trình độ an toàn, an ninh thông tin để ứng phó với các nguy cơ trên môi trường mạng và

tuyên truyền việc nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp để hạn chế rủi ro do các tội phạm mạng gây ra.

Tổ chức tuyên truyền, xây dựng các bản tin nhằm nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý chặt chẽ.

7. Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số

7.1. Xây dựng chính quyền số

Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách; cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Thực hiện số hoá dữ liệu của đơn vị phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước tập trung, thông suốt. Tham gia thực hiện hợp trực tuyến, đẩy mạnh hợp không giấy, chữ ký số, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hoá dữ liệu.. nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của đơn vị.

Thực hiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số. Tuyên truyền việc thực hiện Kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh (*LGSP*), với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (*VDXP*) để chia sẻ, khai thác dữ liệu Tỉnh, quốc gia.

Tiếp tục duy trì các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin y tế, nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, phần mềm quản lý tiến độ dự án đầu tư, quản lý cán bộ công chức, quản lý giá,...

Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thực hiện phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đảm bảo 25% tổng số hồ sơ tiếp nhận năm 2023.

7.2. Phát triển kinh tế số

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về chuyển đổi số hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường phổ biến quy định, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến.

Tiếp Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số

Cung cấp đảm bảo sử dụng tốt phần mềm bản đồ nông sản, quản lý mã vùng trồng và ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Nâng cao chất lượng nhân lực, hạ tầng thiết bị cơ bản phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

7.3. Phát triển xã hội số

Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số và triển khai cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận.

Thực hiện đẩy mạnh việc khuyến khích người dân mở tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng, tài khoản định danh điện tử, tài khoản dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

Tạo môi trường thuận lợi phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

Tăng cường tuyên truyền triển khai trên không gian mạng các sản phẩm văn hoá, lịch sử đặc trưng, xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nói chung, thành phố Cao Lãnh nói riêng “nghĩa tình, năng động, sáng tạo”, quảng bá hình ảnh địa phương.

Phối hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phần đầu xây dựng ít nhất một mô hình phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

Đẩy nhanh việc thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và ứng dụng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh trong quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trong lĩnh vực giáo dục đẩy mạnh công tác triển khai số hóa học liệu như: bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm... đồng thời ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập cho học sinh và ứng dụng công nghệ vận hành quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm tại đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức chuyên môn và các ngành

Căn cứ kế hoạch của UBND xã Xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong từng chuyên môn, lĩnh vực phụ trách. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, đề ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả.

Phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn Thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, và chia sẻ dữ liệu.

Định kỳ vào trước ngày 08 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Công chức văn hóa – xã hội tổng hợp tham mưu UBND xã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Công chức văn hóa - xã hội xã

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các ngành và công chức chuyên môn; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch, phối hợp với các ngành tìm phương án giải quyết, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã tham mưu kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

Triển khai các sản phẩm, ứng dụng du lịch số mới; phát triển các nền tảng số, dịch vụ nội dung số về nông nghiệp, văn hóa, du lịch. Triển khai các quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Du lịch theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa – thông tin thành phố.

Triển khai các sản phẩm OCOP trên không gian mạng.

Phối hợp với các ngành thực hiện mô hình “Công dân điện tử cộng đồng” hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân điện tử VNeID, Dịch vụ công quốc gia và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

Tuyên truyền các mô hình phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

Phối hợp xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai kế hoạch chuyển đổi số.

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này cho Phòng Văn hóa – thông tin thành phố vào ngày 10/11 hàng năm theo quy định.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã:

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công chức chuyên môn triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của đơn vị.

Tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo nâng cao chỉ số đánh giá Ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị liên quan nhiệm vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

Đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, chữ ký số, nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của đơn vị và UBND thành phố.

Đăng tải thông tin kịp thời chủ trương, chính sách trong triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

Thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ:

- 25% trở lên thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Thành phố và xã, xã có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.
- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

4. Cán bộ NV-VT-LT xã

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, đề nghị cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để làm nòng cốt tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về chuyển đổi số.

Triển khai phát động phong trào thi đua cán bộ, công chức tự cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin tại đơn vị nhằm nâng cao chất lượng về

công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hàng năm lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

Chủ trì, phối hợp triển khai các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số trong quy định xác định chỉ số cải cách hành chính khi thành phố ban hành.

5. Công chức Tài chính – kế toán xã:

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của đơn vị, tham mưu phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số của xã; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh chưa phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì gửi ý kiến về Công chức Văn hóa và xã hội (Phụ trách Văn hóa, thông tin) tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – thông tin TP;
- TT/ĐU, TT/HĐND xã;
- Thành viên UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các Tổ chức Chính trị - xã hội xã;
- Các Công chức chuyên môn xã;
- BND 03 ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Huệ